

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

Số: 330/Cty

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2023 so với quý 3 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

QNW

17 Phan Chu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi

4300326264

ông NGUYỄN ĐĂNG ĐO

Chức vụ: Giám Đốc

Tên cổ phiếu:

Mã cổ phiếu:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Người đại diện:

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình về việc lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2023 so với quý 3 năm 2022 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Quý 3 năm 2023	Quý 3 năm 2022	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	Quý 3 năm 2023	Quý 3 năm 2022	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19.996.892.572	17.664.872.992	2.332.019.580		20.048.105.535	17.664.872.992	2.383.232.543	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	19.996.892.572	17.664.872.992	2.332.019.580	13,2%	20.048.105.535	17.664.872.992	2.383.232.543	13,5%
(10=01-02)									
4. Giá vốn hàng bán	11	13.117.228.034	11.297.485.822	1.819.742.212	16,1%	12.906.616.810	11.066.941.859	1.839.674.951	16,6%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	20	6.879.664.538	6.367.387.170	512.277.368		7.141.488.725	6.597.931.133	543.557.592	
(20=10-11)									
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.256.526.137	618.525.009	638.001.128	103,1%	1.256.557.927	618.562.986	637.994.941	103,1%
7. Chi phí tài chính	22	140.959.174	172.810.690	(31.851.516)	-18,4%	140.959.174	172.810.690	(31.851.516)	-18,4%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	140.959.174	172.810.690	(31.851.516)		140.959.174	172.810.690	(31.851.516)	
8. Chi phí bán hàng	25	1.206.896.152	818.351.980	388.544.172	47,5%	1.206.896.152	818.351.980	388.544.172	47,5%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1.942.184.083	1.587.833.538	354.350.545	22,3%	2.088.900.439	1.758.047.819	330.852.620	18,8%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	4.846.151.266	4.406.915.971	439.235.295	10,0%	4.961.290.887	4.467.283.630	494.007.257	11,1%
(30=20+(21-22)-(25+26)									
11. Thu nhập khác	31	40.595				40.595			
12. Chi phí khác	32	505.248	37.144.803	(36.639.555)	-98,6%	505.248	37.144.803	(36.639.555)	-98,6%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(464.653)	(37.144.803)	36.680.150		(464.653)	(37.144.803)	36.680.150	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	4.845.686.613	4.369.771.168	475.915.445	10,9%	4.960.826.234	4.430.138.827	530.687.407	12,0%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	983.655.943	873.954.234	109.701.709		983.655.943	873.954.234	109.701.709	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52								
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	3.862.030.670	3.495.816.934	366.213.736	10,5%	3.977.170.291	3.556.184.593	420.985.698	11,8%
(60=50-51-52)									



Chi tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		Quý 3 năm 2023	Quý 3 năm 2022	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	Quý 3 năm 2023	Quý 3 năm 2022	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						3.977.170.291	3.556.184.593	420.985.698	11,8%
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát									
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu						198,9	177,8		
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu									

BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2023 tăng 10,5% với lý do : Doanh thu bán hàng tăng 13,2% và giá vốn hàng bán cũng tăng 16,1%, cụ thể là trích lập tiền lương theo doanh thu tăng.
- Trong khi đó : - doanh thu hoạt động tài chính tăng cao 103% nhưng chi phí tài chính giảm.
- Chi phí bán hàng tăng 47,5% và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng 22,3%, cụ thể là trích lập tiền lương theo doanh thu tăng.

Dẫn đến lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2023 tăng 10,5% so với quý 3 năm 2022.

BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2023 tăng 11,8% với lý do : Doanh thu bán hàng tăng 13,5% và giá vốn hàng bán cũng tăng 16,6%, cụ thể là trích lập tiền lương theo doanh thu tăng.
- Trong khi đó : - doanh thu hoạt động tài chính tăng cao 103% nhưng chi phí tài chính giảm.
- Chi phí bán hàng tăng 47,5% và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng 18,8%, cụ thể là trích lập tiền lương theo doanh thu tăng.

Dẫn đến lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2023 tăng 11,8% so với quý 3 năm 2022.

Trần Trọng!

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu P.Kế toán, P.HC

